

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG HUNG, TỈNH THÁI BÌNH

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 64/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Anh **Trương Văn T**, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Thôn D, xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

- Chị **Bùi Thị Vân A**, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Thôn H, xã H, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Vân A tìm hiểu tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã M, huyện Đông Hưng, tỉnh Thái Bình vào ngày 29/01/2007, là hôn nhân hợp pháp.

Sự thỏa thuận của anh T và chị Vân A về việc thuận tình ly hôn là tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và đạo đức xã hội. Cuộc sống chung của anh chị không mang lại hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay cả hai đều không muốn duy trì đời sống hôn nhân. Vì vậy, cần công nhận cho anh T và chị Vân A được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: Anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Vân A có 03 con chung là Trương Ngọc T, sinh ngày 08/12/2007; Trương Minh P, sinh ngày 02/3/2012 và Trương Ngọc L, sinh ngày 03/6/2014.

Anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Vân A thỏa thuận, anh Trương Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Ngọc L; Chị Bùi Thị Vân A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Minh P và Trương Ngọc T.

Chị Vân A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị. (Các con đồng ý với thỏa thuận của bố, mẹ).

Thỏa thuận của anh T và chị Vân A về việc nuôi con là tự nguyện, phù hợp với pháp luật, nên được Tòa án chấp nhận.

[3]. Về tài sản: Anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Vân A nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (Các đương sự không đồng ý đoàn tụ nhưng đã thực sự tự nguyện thuận tình ly hôn và thỏa thuận được với nhau về các vấn đề có liên quan), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Vân A.

- **Về con chung:** Anh Trương Văn T là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Ngọc L; Chị Bùi Thị Vân A là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con Trương Minh P và Trương Ngọc T. Chị Vân A không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi 02 con cùng chị.

Các bên có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi cần thiết.

- **Về tài sản:** Anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Vân A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Anh Trương Văn T và chị Bùi Thị Vân A mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh T và chị Vân A nộp tạm ứng lệ phí tại biên lai thu số 0001978 ngày 17/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Hưng thành lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhân:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Hưng;
- UBND xã M, huyện Đông Hưng;
- Chi cục THADS huyện Đông Hưng;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Đã ký

Bùi Tiến Hưng

